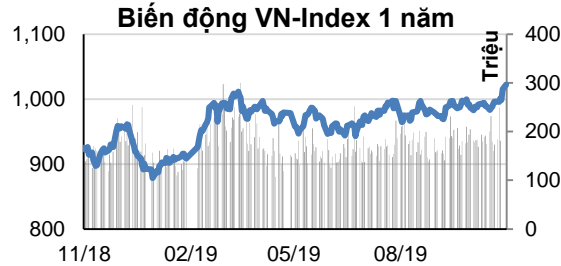


Biến động thị trường

	04/11	1T (%)	3T (%)
VN Index	1,022.43	3.5%	3.2%
GTGD	5,070	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	60	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	04/11	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.25%	2.80%	2.95%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.51%	2.89%	3.18%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.76%	4.02%	4.45%
Dầu WTI (USD/thùng)	56.33	52.81	55.66
Vàng (USD/oz)	1,512	1,510	1,437

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	09/19	08/19	07/19
CPI (% n/n)	2.44	2.26	1.98
PMI	50.5	51.4	52.6
Xuất khẩu (% n/n)	10.68	10.41	11.10
Nhập khẩu (% n/n)	11.77	5.87	7.53

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		21.4	10.2
TTM PER (x)	16.8	16.4	16.4

Nguồn: Bloomberg, Stoxplus

Trần Trương Mạnh Hiếu

Chuyên viên Phân tích Chiến lược

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieuh.ttm@kisvn.vn

Tiếp cận vùng đỉnh tháng 10/2018

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì xu hướng tăng nhờ lực cầu từ nhóm nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, trên sàn HSX nhóm này có phiên mua ròng mạnh thứ hai liên tiếp.

VN-Index tăng 0.67% tiếp cận vùng đỉnh tháng 10/2018, đóng cửa ở mức 1,022.43 điểm, trong khi đó, HNX-Index tăng 0.80%. Khối lượng giao dịch điều chỉnh nhẹ 232 triệu cổ phiếu, tương đương 5,070 tỷ đồng giá trị.

Tuy nhiên, độ rộng thị trường tiêu cực với 167 mã giảm so với 123 mã tăng trên sàn HSX. VN30-Index và VNMid-Index tăng 0.72% và 0.12%, nhưng VNSmall-Index lại có sự thoái lui nhẹ 0.13%.

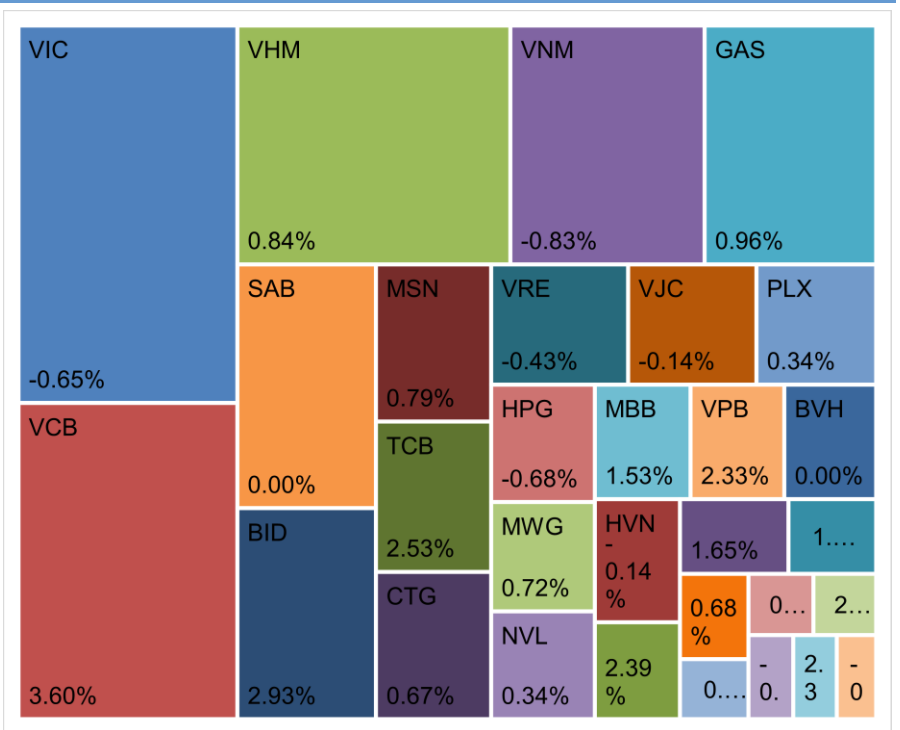
Ngân hàng và chứng khoán có diễn biến tích cực với sự dẫn dắt từ VCB (+3.6%), BID (+2.9%), TCB (+2.5%), ACB (+1.7%), MBB (+1.5%), VPB (+2.3%), HCM (+3.6%) và SSI (+1.2%). Bên cạnh đó, FPT, PNJ và REE trong rổ VN30-Index tăng hơn 1%.

Ngược lại, áp lực bán đã đẩy ngành Vật liệu xây dựng (HPG và HSG) đóng cửa trong sắc đỏ. Trong khi đó, một vài cổ phiếu vốn hóa lớn như CTD, DPM và SBT điều chỉnh mạnh.

Khối ngoại mua ròng với giá trị 60 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này tập trung vào các mã VCB, HCM và VRE với giá trị lần lượt là 47 tỷ đồng, 37 tỷ đồng và 19 tỷ đồng. Về phía bán, HPG, ROS và MSN đứng đầu danh sách.

Với tín hiệu tăng được xác nhận, thị trường đang bước vào giai đoạn phục hồi trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư có thể gia tăng và nắm giữ cổ phiếu trong danh mục, tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt như ngân hàng và chứng khoán.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	1,022.43	6.84	0.7%	SL CP tăng giá	123
KLGD ('000 cổ phiếu)	232,788	-7,030	-2.9%	SL CP giảm giá	167
GTGD (tỷ VND)	5,070	42	0.8%	SL CP không đổi	89

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	92,000	3,200	3.49
BID	42,200	1,200	1.21
VHM	96,000	800	0.79
TCB	24,350	600	0.62
GAS	105,500	1,000	0.56

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	121,700	-800	-0.788
VNM	131,300	-1,100	-0.564
HPG	21,750	-150	-0.122
SBT	18,100	-650	-0.112
VRE	34,900	-150	-0.103

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	25,100	25.66	638.4
FPT	59,900	5.81	346.9
VNM	131,300	1.41	184.9
MWG	126,100	1.42	178.2
MBB	23,300	7.13	165.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	2.4%	6.24
CNTT	2.2%	0.29
Y Tế	1.1%	0.09
Dịch vụ tiện ích	0.7%	0.61
TD không thiết yếu	0.6%	0.20

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	-0.7%	-0.23
TD thiết yếu	-0.2%	-0.43
Công nghiệp	-0.2%	-0.15

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	106.60	0.85	0.8%	SL CP tăng giá	94
KLGD ('000 cổ phiếu)	26,972	-14,496	-35.0%	SL CP giảm giá	63
GTGD (tỷ VND)	363	-144	-28.3%	SL CP không đổi	209

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	24,600	400	0.66
SHB	6,700	100	0.11
DHT	57,700	4,500	0.07
NVB	9,300	100	0.04
SJE	27,400	2,400	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SGC	116,000	-12,800	-0.03
CTX	12,800	-1,300	-0.03
NTP	32,100	-700	-0.02
PGS	31,900	-500	-0.02
VCR	16,800	-1,200	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	24,600	3.94	96.3
SHB	6,700	5.63	38.0
PVS	18,700	1.55	29.2
VCS	86,500	0.30	25.7
VCG	26,800	0.55	14.6

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	2.7%	0.07
CNTT	1.7%	0.00
Tài chính	1.1%	0.83
Dịch vụ tiện ích	1.0%	0.01
Công nghiệp	0.1%	0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	-0.4%	-0.01

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCB	92,000	51.2	3.5	47.7
HCM	24,750	42.4	4.7	37.6
VRE	34,900	40.6	21.0	19.6
POW	13,750	24.5	7.0	17.5
VNM	131,300	166.6	150.3	16.4

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	21,750	10.9	45.7	-34.8
ROS	25,100	3.0	27.7	-24.7
MSN	76,300	10.8	23.0	-12.2
PVD	16,350	0.3	10.9	-10.7
VHM	96,000	39.0	47.0	-8.0

HNX

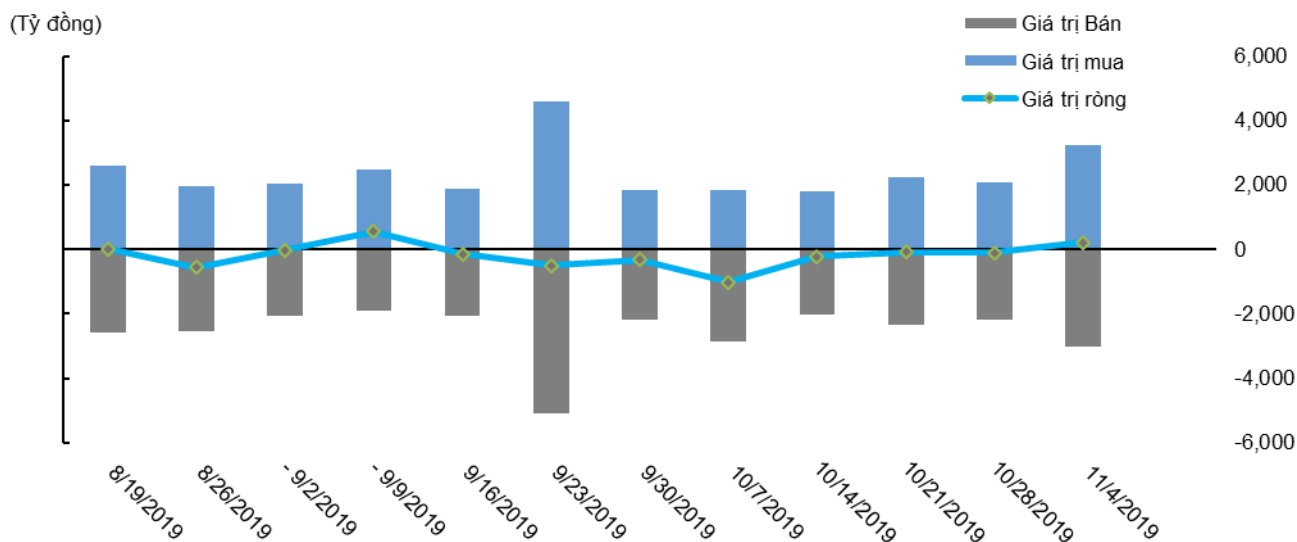
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VC3	24,500	0.7	0.0	0.7
SHS	8,500	0.3	0.0	0.3
CEO	9,400	1.8	1.6	0.3
WCS	151,100	0.2	0.0	0.2
SLS	39,300	0.2	0.0	0.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	18,700	1.0	1.9	-0.9
NTP	32,100	0.0	0.6	-0.6
TNG	15,700	0.0	0.3	-0.3
HUT	2,400	0.0	0.3	-0.3
DNP	16,400	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
05/11/2019	15/11/2019	GMD	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
05/11/2019	26/11/2019	HHN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	225
05/11/2019	22/11/2019	PHN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
05/11/2019	25/11/2019	TDB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
05/11/2019	20/11/2019	VLG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
06/11/2019	29/11/2019	SSC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
07/11/2019		ATG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/11/2019	02/12/2019	MPY	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
07/11/2019	20/11/2019	NNC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.